TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DSST
Ngày: 04/01/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Bào Thanh Loan.**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2023/QĐST-DS ngày 18/12/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Địa chỉ: số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Võ Thị D, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch A.

Địa chỉ: sô 68, Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bị đơn: **Tống Minh L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Bình An, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị D xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện ủy quyền của Ngân hàng chị D trình bày:

Anh L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch A theo hợp đồng tín dụng số TC24-168-00150033 (Thấu chi từ ngày 07/8/2009 đến ngày 07/8/2010) với số tiền vay 6.000.000đồng. Thời hạn vay 01 năm từ ngày 07/8/2009 đến ngày 07/8/2010, mục đích vay tiêu dùng. Vay hình thức tín chấp. Do anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng nhiều lần gọi điện nhắc trả nợ và đã gửi thư báo đến địa chỉ mà không có hồi âm. Hiện tại hợp đồng đã quá hạn trả nợ.

Nay, Ngân hàng yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả số tiền vốn 5.981.370đồng, tiền lãi trong hạn 118.697đồng và tiền lãi quá hạn 16.257.538đồng tính đến ngày 31/7/2023, tổng cộng vốn, lãi là 22.357.605đồng và yêu cầu anh L thanh toán lãi phát sinh từ ngày 31/7/2023 đến ngày trả hoàn tất nợ theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số TC24-168-00150033 ngày 07/8/2009.

* Bị đơn anh Tống Minh vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng A và anh Tống Minh L là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh L vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng chị Võ Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Diệu.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có cơ sở bởi lẽ giữa Ngân hàng và anh L có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-168-00150033 ngày 07/8/2009 với số tiền vay thấu chi là 6.000.000đồng. Thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 07/8/2009 đến ngày 07/8/2010), hình thức vay tín chấp. Trong thời gian vay tiền, anh L không thực hiện trả vốn, lãi theo như thỏa thuận và hợp đồng tín dụng đã quá thời hạn thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ lần 1 ngày

16/11/2022, lần 02 ngày 18/12/2022, lần 03 ngày 10/02/2023 nhưng anh L không thanh toán đã làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Tòa án nhiều lần mời anh L đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhưng anh vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, cần buộc anh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn 5.981.370đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 04/01/2024) là 16.950.597 đồng (tiền lãi trong hạn 118.697đồng, tiền lãi quá hạn 16.831.900đồng) khi án có hiệu lực pháp luật khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 466, Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc anh Tống Minh L có nghĩa vụ trả Ngân hàng A số tiền vốn, lãi là 22.931.967đồng *(Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi một ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng)*.

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số TC24-168-00150033 ngày 07/08/2009 (giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ TC24-168-00150033 ngày 07/08/2009) giữa Ngân hàng A và anh Tống Minh L.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Tống Minh L phải chịu số tiền 1.146.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 558.940đồng theo biên lai số 0011693 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, Ngân hàng, anh L kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.